**Mĩ thuật**

**CHỦ ĐỀ 3: NÉT VẼ CỦA EM (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nhận biết yếu tố nét trong cuộc sống và trong sản phẩm mĩ thuật.

- Mô phỏng, thể hiện được yếu tố nét có kích thước khác nhau.

- Sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí, vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm mĩ thuật.

**2. Năng lực:**

- Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ: HS nhận biết những nét tạo được nhiều nét khác nhau và sử dụng trong trang trí mĩ thuật.

- Năng lực tự chủ - tự học: chuẩn bị đồ dùng học tập và vật liệu học tập.

- Năng lực giao tiếp - hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và nhận xét sản phẩm.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức, trách nhiệm, siêng năng, trung thực, yêu thương của HS qua những biểu hiện cụ thể:

- Biết tôn trọng sản phẩm của mình và của bạn.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên:**

- Hình minh họa về nét và đồ vật có sử dụng nét trong trang trí.

- Bài giảng điện tử.

**2. Học sinh:**

- Vở vẽ, đồ dùng học tập của HS có liên quan đến môn học.

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: (2-3’)**  Cho cả lớp hát bài: Cháu vẽ ông mặt trời  - Cả lớp hát xong, đồng thời đặt câu hỏi:  + Để vẽ ông mặt trời em dùng đường nét gì?  - GV giới thiệu: Để vẽ ông Mặt trời, chúng ta dùng nét cong, nét thẳng…..Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu qua chủ đề: “Nét vẽ của em”  - Gọi HS nêu lại tên chủ đề.  2. **Quan sát và thẩm mĩ (6-9’)**  ***\* Một số loại nét và nét trong cuộc sống.***  - GV giới thiệu các nét và đặc điểm nhận dạng thông qua hình minh họa- giáo viên chiếu hình minh họa   |  |  | | --- | --- | | Nét thẳng    Nét xoắn ốc | Nét gấp khúc  Nét cong  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Nét ngang |   - GV yêu cầu HS mở SGK trang 16 – 17 về các nét và xuất hiện trên những hình ảnh, sự vật nào, đồng thời gợi ý câu hỏi:  + Em phát hiện ra các nét gì?  + Có các hình ảnh gì? Và xuất hiện các nét gì?  - GV cho HS quan sát xung quanh lớp học , sân trường, để tìm các nét trên.  + Các nét mà em biết có ở đồ vật, con vật, cảnh vật nào?  - GV nhận xét và kết luận*: Trong cuộc sống xuất hiện có nhiều loại nét như: nét đứt, nét ngang, nét cong, nét gấp khúc...*. *làm cho cuộc sống vui tươi, phong phú hơn.*  **3. Thể hiện (17-20’)**  ***\* Tạo nét vẽ bằng sáp màu.***  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 18, đồng thời hỏi:  + Bằng cách nào để tạo ra các nét?  + Vẽ được nét nhỏ *(thanh),* nét to *( đậm )* thì vẽ như thế nào?  - GV nhận xét và bổ sung .  - GV cho HS xem một số sản phẩm của HS năm trước để tham khảo.  - GV cho HS thực hành : tạo nét vẽ bằng sáp màu vào vở thực hành .  - Trong lúc thực hành, GV động viên , hướng dẫn các em vẽ nhẹ nhàng, thả lỏng tay cầm bút, không yêu cầu phải thẳng *(không dùng thước kẻ để vẽ)* và sử dụng các lực vẽ khác nhau để tạo nên nét thanh – đậm , to – nhỏ ,…  - GV mời HS lên bảng giới thiệu về bài thực hành của mình theo các gợi ý sau:  + Em vẽ các nét gì? Bằng những màu sắc nào?  - GV cho HS nhận xét bài của mình/của bạn.  **4. Củng cố (2-3’)**  - Nhận xét tiết học, nhắc nhở  - Khen ngợi HS  - Xem trước các hoạt động tiếp theo của tiết 2. | - HS quan sát hình minh họa  - Nét thẳng : vẽ từ trên xuống dưới thành một đường thẳng đứng *( VD: Người đứng, cây , ngôi nhà,....)*  - Nét xoắn ốc : vẽ từ trong ra ngày tạo thành hình vòng tròn *( VD: Kẹo mút, con ốc sên,...)*  - Nét gấp khúc: vẽ từ dưới lên trên rồi đi xuống, đi lên.... cho đến khi mình dừng lại *( VD: dãy núi, mái nhà, cành cây bị bẻ ngãy,....)*  - Nét cong: vẽ từ trái đi lên theo đường cong rồi lượn xuống ...sang phải *( VD: sóng biển, đám mây, ông mặt trời,....)*  - Nét ngang: vẽ từ trái sang phải thành một đường thẳng ngang *( VD : Bẳng viết, vạch kẻ đường, bờ tường,....)*  + Nét đứt, nét ngang, nét cong, nét gấp khúc.  + Con ngựa vằn: có nét cong,nét ngang màu đen – trắng, to – nhỏ; Con cá: nét ngang, Hoa lan: thẳng, ngang ; Lá cây cẩm nhung, Hoa huệ tây : nét thẳng, nét cong; Vạch kẻ đường: nét thẳng, nét ngang, nét đứt.  - HS quan sát, tìm hiểu.  + Bàn ghế, quạt điện, bóng điện, tủ,.... con hổ, con gà, con hươu cao cổ, dãy núi, đường đi .....  - Lắng nghe.  - HS quan sát , thảo luận.  + Dùng màu sáp.  + Dùng màu đưa tay nhẹ, nét đậm  -Dùng lực tay ấn thật mạnh xuống giấy để vẽ các nét.  - Lắng nghe.  - Quan sát, học tập, lấy ý tưởng.  - HS thực hiện  - HS lên bảng giới thiệu bài  + Nét cong, gấp khúc, thẳng,.....màu vàng, xanh, đỏ,....  - HS nhận xét  - Lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH KÍ DUYỆT** | **TỔ TRƯỞNG KÍ DUYỆT** | **GV XÂY DỰNG KH**  **Vũ Thị Xoa** |